PL2-BM01

DNTU	KHOA NGOẠI NGỮ ĐỀ TKIỂM TRA GIỮA KỲ HỌC KỲ NĂM HỌC: 2025 - 2026

ĐỀ THI MÔN: TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH

MÃ HỌC PHẦN: DP70004

Thời gian làm bài: 30 phút (Không kể thời gian phát đề/chép đề và thu bài)

Không được sử dụng tài liệu.

(Đề thi trắc nghiệm)

Họ tên: .....
MSSV: .....
Lớp : .....

Mã đề : 01

Sinh viên chọn và khoanh tròn đáp án đúng những câu sau:

Câu 1: Từ "nhãn giới" nghĩa là gì?
A. Phạm vi nhìn, tầm nhìn
B. Thế giới
C. Giới thiệu
D. Môi giới

Câu 2: Từ "*bánh bao, bánh dẻo, bánh mật, bánh nếp, bánh xèo, bánh chưng,…*" thuộc loại từ nào?
A. Từ ghép chính phụ
B. Từ láy hoàn toàn
C. Từ ghép đẳng lập
D. Từ láy bộ phận

Câu 3: Đơn vị cấu tạo từ là gì?
A. Tiếng
B. Từ
C. Chữ cái
D. Nguyên âm

Câu 4: Từ phức gồm mấy tiếng?
A. Hai hoặc nhiều hơn hai

LIVEWORKSHEETS

B. Ba
C. Bốn
D. Nhiều hơn hai

Câu 5: Từ "*tươi tốt, dạy dỗ, học hỏi, học hành*" là từ láy. Đúng hay sai?
A. Đúng
B. Sai

Câu 6: Tìm lỗi sai về cách dùng từ trong câu: *"Hưởng ứng nhiệt thành lời kêu gọi của Bác Hồ, chúng tôi đã đi lính"*
A. Lỗi dùng từ sáo rỗng
B. Lỗi về phong cách
C. Lỗi về âm thanh
D. Lỗi kết hợp từ

Câu 7: Nghĩa của từ *"tân sinh viên"* là gì?
A. Con người mới
B. Người mới trúng tuyển bộ đội
C. Người sinh viên mới trúng tuyển và nhập học đại học
D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 8: *"Tươi tốt"* là loại từ gì?
A. Ghép đẳng lập
B. Ghép chính phụ
C. Từ đơn
D. Từ láy

Câu 9: Chỉ ra cách hiểu đầy đủ nhất về nghĩa của từ?
A. Nghĩa của từ là nghĩa sự vật mà từ biểu thị
B. Nghĩa của từ là sự vật, tính chất mà từ biểu thị
C. Nghĩa của từ là sự vật, tính chất, hoạt động mà từ biểu thị
D. Nghĩa của từ là nội dung mà từ biểu thị

Câu 10: Khi giải thích "Hiền tài: người có đức, có tài vượt trội" là đã giải thích nghĩa của từ bằng cách nào?
A. Dùng từ đồng nghĩa với từ cần được giải thích.
B. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị
C. Kết hợp giữa dùng từ đồng nghĩa với trình bày khái niệm mà từ biểu thị.
D. Dùng từ trái nghĩa với từ được giải thích.

Câu 11: Xét ở mặt số lượng **TIẾNG** thì từ *"nhà, cây, nước, đi, đã" là từ loại gì?*
A. Từ đơn
B. Từ phức
C. Ngữ
D. Từ ghép

LIVEWORKSHEETS

Câu 12: Tìm lỗi sai về cách dùng từ trong câu: *"Em rất yêu quý con mèo nhà em, vì nó bắt chuột cho nhà em nên em mới quý nó".*
A. Lỗi dùng từ sáo rỗng
B. Lỗi thừa từ
C. Lỗi về âm thanh
D. Lỗi kết hợp từ

Câu 13: Tìm lỗi sai về cách dùng từ trong câu: *"Thằng bé nằm lăn lóc ở dưới đất định ăn vạ".*
A. Lỗi dùng từ sáo rỗng
B. Lỗi thừa từ
C. Dùng từ sai về nghĩa
D. Lỗi kết hợp từ

Câu 14: Từ ghép là gì?
A. Là từ được tạo ra bằng phương thức kết hợp hai hoặc hơn hai hình vị lại với nhau để tạo thành từ mới
B. Là quan hệ giữa các từ ngữ có cùng nghĩa, nhưng có thể khác nhau về sắc thái tu từ và/hay khả năng kết hợp.
C. Là từ tạo ra bằng phương thức lặp lại âm thanh có tác dụng tạo nghĩa
D. Là quan hệ giữa hai từ có một nét nghĩa nào đó đối lập nhau

Câu 15: Chọn đáp án viết đúng chính tả:
A. Hiếng dân
B. Hiến dâng
C. Hiến dân
D. Hiếng dâng

Câu 16: Điền từ vào chỗ trống sao cho có nghĩa: *"... áo làm bằng ... mỏng" (dải, vải)*
A. dải, vải
B. vải, dải

Câu 17: Từ *"thi nhân"* nghĩa là gì?
A. Nhà văn
B. Thi sĩ
C. Nhà soạn kịch
D. Nhà thơ

Câu 18: Tìm lỗi sai trong câu sau: *"Họ úp cái nón lên mặt, nằm xuống và ngủ một giấc cho đến chiều".*
A. Lỗi sắp xếp sai vị trí các thành phần
B. Lỗi thành phần chính không quan hệ với thành phần phụ
C. Lỗi các vế câu không tương hợp nhau
D. Câu thiếu thông tin

Câu 19: Tìm lỗi sai trong câu sau: *"Trần Hưng Đạo lãnh đạo nhân dân đánh đuổi giặc Minh".*

LIVEWORKSHEETS

A. Lỗi sắp xếp sai vị trí các thành phần
B. Lỗi thành phần chính không quan hệ với thành phần phụ
C. Lỗi các vế câu không tương hợp nhau
D. Câu sai hiện thực khách quan

Câu 20: Tìm lỗi sai trong câu sau: "*Mang cá vào kho.*"
A. Lỗi sắp xếp sai vị trí các thành phần
B. Lỗi thành phần chính không quan hệ với thành phần phụ
C. Câu mơ hồ
D. Câu sai hiện thực khách quan

Câu 21: Xác định lỗi sai trong câu sau: "*Lan nhìn tôi bằng mắt.*"
A. Câu sai phong cách
B. Câu mơ hồ
C. Câu sai về quan hệ ngữ nghĩa
D. Câu dùng sai dấu câu

Câu 22: Chọn đáp án có cách viết hoa đúng:
A. nhà hát tuổi trẻ, nhà xuất bản giáo dục, trường mầm non Sao Mai
B. Nhà hát Tuổi trẻ, nhà xuất bản Giáo dục, Trường mầm non Sao Mai
C. Nhà hát Tuổi trẻ, nhà xuất bản Giáo dục, trường mầm non Sao Mai
D. Nhà hát Tuổi trẻ, Nhà xuất bản Giáo dục, Trường Mầm non Sao Mai

Câu 23: Từ nào dưới đây là từ láy?
A. Tươi thắm
B. Tươi tắn
C. Tươi đẹp
D. Tươi tốt

Câu 24: Các từ *"nha sĩ, bác sĩ, y sĩ, ca sĩ, dược sĩ, thi sĩ"* là từ loại gì?
A. Từ đơn
B. Từ ghép chính phụ
C. Từ láy hoàn toàn
D. Từ ghép đẳng lập

Câu 25: Từ *"vị tha"* có nghĩa là gì?
A. Hiểu thấu khó khăn riêng và chia sẻ tâm tư, tình cảm với người khác
B. Có lòng thương yêu rộng rãi hết thảy mọi người, mọi loài
C. Đức tính rộng lượng, dễ thông cảm với người có sai lầm và dễ tha thứ
D. Tinh thần quên mình, chăm lo một cách vô tư đến lợi ích của người khác

Câu 26: Từ nào sau đây viết đúng chính tả tiếng Việt?
A. Mỏm đá
B. Mõm đá
C. Mởm đá
D. Mỡm đá

LIVEWORKSHEETS

Câu 27: Điền từ còn thiếu vào thành ngữ sau:
…..ốc mò cò ……ơi.
…….ết tóc …..e tơ

Câu 28: Chọn từ viết sai chính tả trong các từ bên dưới
A. Xán lạn
B. Súc tích
C. Trao chuốc
D. Đường sá

Câu 29: Điền từ phù hợp vào chỗ trống
A. ……..ấu ……..iếm (d/gi)
B. Hàm …. úc (s/x)
C. …….ớn …..ác (s/x)
D. …….uôn ……ẻ (s/x)

Câu 30: Hãy tìm 4 từ Hán - Việt và 4 từ thuần Việt điền vào bên dưới.
A. ……
B……..
C. ……
D……..
E……..
F……..
G…….
H…….

--- HẾT---
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

LIVEWORKSHEETS